

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2018/HSST**

Ngày 28/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông

Nơi công tác: Nguyên cán bộ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Nơi công tác: Trung tâm Dân số, Kế hoạch hóa gia đình huyện Phú Quốc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông **Vương Quốc Diệu**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/HSST, ngày 02 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST- HS, ngày 07/5/2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Hoàng T, sinh năm 1987, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn H (Đã chết) và bà Trương Thị T (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1987; Con có 02 người, sinh năm 2008 và năm 2013; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn Kh, sinh ngày 24/7/2000, tại: Đồng Tháp; (Vào ngày 12/7/2017 bị cáo được 16 tuổi, 11 tháng, 18 ngày); Nơi cư trú: ấp Mỹ Tường A, xã Hậu Mỹ

Linh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn T và bà Lê Thị H; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Đinh Quốc Ph, sinh năm 1992, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Không xác định được họ tên và bà Đinh Thị D; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1996, tại: Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Đ; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Huỳnh Văn Ng, sinh ngày 10/7/2001, tại: Kiên Giang; (Vào ngày 12/7/2017 bị cáo được 16 tuổi 02 ngày); Nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn Kh và bà Trần Thị Bé Th; Tiền sự, Tiền án: Không; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quốc Ph: Luật sư **Trần Quang Ph**- Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Q Ph Phú Quốc.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Trần Võ Kh: bà **Lê Thị H**, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp Suối Lớn, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Huỳnh Văn Ng: ông **Huỳnh Văn Kh**, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Võ Kh và Huỳnh Văn Ng: ông **Trần Duy Kh** – Trợ giúp viên pháp lý – Do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Kiên Giang phân công bào chữa.

- Người bị hại: ông **Lê Văn H**, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian làm làm bảo vệ tại Công ty B thuộc ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc thì Dương Hoàng T có mâu thuẫn với Trần Văn Th, còn Trần Văn Kh có mâu thuẫn với Lê Văn H, đều là nhân viên bảo vệ của công ty. Vào khoảng 22 giờ ngày 12/7/2017, T điện thoại rủ Kh đến công ty B đánh Th, Kh đồng ý nên chạy xe đến nhà T ở khu phố 4, thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc. Sau đó, T điện thoại rủ Đinh Quốc Ph đi đánh người tiếp T; lúc này Ph đang nhậu cùng với Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn Ng ở khu phố 4, thị trấn An Thới nên Ph rủ C và Ng cùng đi đánh người. Ng về nhà lấy cây gậy 03 khúc (cây dừa 03 khúc), Ph điều khiển xe mô tô chở C đến nhà Th (chưa xác định được nhân thân) mượn cây dao mã tấu. Khi Ph, C chạy xe đến gặp Ng thì Ng đưa cho C giữ cây gậy 03 khúc, rồi cả 3 cùng chạy đến gặp T. Khi gặp nhau, Ph hỏi T đi đánh ai thì T trả lời đến công ty B đánh người tiếp T. Khi đi Kh chạy xe chở T, Ph chạy xe chở C, Ng chạy xe một mình. Trên đường đi, Kh nói có mâu thuẫn với H nên kêu T cùng đánh H thì T đồng ý. Khi đến nơi, T kêu Ph và C đi vào đánh vì T và Kh đã từng làm việc tại đây sợ bị phát hiện. Kh nói với Ph và C đi vào gặp ai cũng chém. C cầm cây gậy 03 khúc, Ph cầm dao mã tấu, cả hai cùng đi đến nhà điều hành của công ty, thấy anh Lê Văn H đang nằm ngủ trên võng, Ph dùng chân đá vào người anh H làm anh H thức dậy, Ph dùng dao chém thẳng liên tục nhiều cái từ trên xuống vào người anh H, anh H đưa tay đỡ; còn C thì dùng cây gậy 03 khúc cùng xông vào đánh. Thấy anh H kêu la lớn tiếng nên Ph và C bỏ chạy ra ngoài nói với mọi người là chém được rồi, T kêu mọi người lấy xe chạy về, sau đó C trả lại cây gậy 03 khúc cho Ng (hiện Ng đã làm mất), Ph trả lại cây dao mã tấu cho Th (chưa thu giữ được).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 554/KL-PY, ngày 21/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận: Thương tích của Lê Văn H như sau: Sẹo xơ cứng vùng cổ tay trái và bàn tay trái; sẹo mềm gối phải và cẳng chân trái; Mề xương chày phải, hiện xương chưa liền. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Bản cáo trạng số: 54/CT-VKSPQ ngày 27 tháng 04 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Dương Hoàng T, Trần Văn Kh, Đinh Quốc Ph, Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn Ng về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Dương Hoàng T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101 BLHS năm 2015, xử phạt Trần Võ Kh từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Đinh Quốc Ph từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn C từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101 BLHS năm 2015, xử phạt Huỳnh Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: do người bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị miễn xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hoàng T, Trần Võ Kh, Đinh Quốc Ph, Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn Ng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Quốc Ph có ý kiến: thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Viện kiểm sát áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS và đề nghị mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Đinh Quốc Ph là chưa phù hợp. Vì Đinh Quốc Ph phạm tội là do bị lôi kéo, xúi giục; bị cáo Ph không xúi giục Huỳnh Văn Ng cùng thực hiện hành vi phạm tội, việc rủ Ng cùng tham gia là do bị cáo Dương Hoàng T nói với bị cáo Ph kêu thêm C và Ng cùng tham gia. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Võ Kh và Huỳnh Văn Ng có ý kiến: thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên các bị cáo Kh và Ng đều là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế; các bị cáo phạm tội là do bị lôi

kéo, xúi giục. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa; lời khai của các bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Dương Hoàng T, Trần Vũ Kh, Đinh Quốc Ph, Nguyễn Văn C và Huỳnh Văn Ng vào ngày 12/7/2017 sử dụng cây dao tự chế (dao mã tấu) và cây gậy sắt 03 khúc (theo quy định của pháp luật là những hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Lê Văn H với tỷ lệ thương tật là 18%; có tính chất côn đồ. Hội đồng xét xử đã có đủ yếu tố kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999. Tuy nhiên theo hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì các bị cáo được áp dụng quy định có lợi khi áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015. Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Bị cáo Dương Hoàng T là người có vai trò chính trong vụ án, vì có mâu thuẫn với nhân viên bảo vệ công ty B là anh Trần Văn Th nên điện thoại rủ rê, lôi kéo Trần Vũ Kh là người dưới 18 tuổi và Đinh Quốc Ph cùng đi đến công ty B để đánh người, dẫn đến việc anh Lê Văn H bị Ph và C đánh, chém gây thương tích 18%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xúi giục người dưới 18

tuổi phạm tội nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Nên cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Kh cũng là người có vai trò chính trong vụ án, vì có mâu thuẫn với nhân viên bảo vệ công ty B là anh Lê Văn H; nên khi Dương Hoàng T điện thoại rủ đi đến Công ty B đánh người thì bị cáo đồng ý; khi đến Công ty B do không gặp Th nên Kh kêu Đinh Quốc Ph và Nguyễn Văn C khi vào bên trong công ty gặp ai cũng chém, dẫn đến việc anh Lê Văn H bị Ph và C đánh, chém gây thương tích 18%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cũng cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91 BLHS. Do đó mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét.

Bị cáo Đinh Quốc Ph không có mâu thuẫn gì với những người trong công ty B, nhưng khi nghe Dương Hoàng T rủ cùng đi đến công ty B để đánh người thì bị cáo đồng ý; bị cáo rủ thêm Huỳnh Văn Ng là người dưới 18 tuổi và Nguyễn Văn C cùng tham gia; trước khi đi Ph mượn dao tự chế (dao mã tấu) rồi đến công ty B chém anh Lê Văn H bị thương tích 18%. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo có tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Hành vi của bị cáo cũng cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường chi phí điều trị cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn C cũng không có mâu thuẫn gì với những người trong công ty B, nhưng khi nghe Đinh Quốc Ph rủ đi đến công ty B để đánh người, thì bị cáo đồng ý tham gia, khi Huỳnh Văn Ng đưa cây gậy sắt 03 khúc thì bị cáo liền sử dụng làm hung khí đánh anh Lê Văn H gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Huỳnh Văn Ng là đồng phạm giúp sức cho Đinh Quốc Ph và Nguyễn Văn C; khi nghe Ph rủ đi đến công ty B để đánh người thì bị cáo đồng ý và chạy về nhà lấy cây gậy sắt 03 khúc đưa cho C sử dụng để đánh anh Lê Văn H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cũng cần có mức hình phạt thật nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường một phần chi phí điều trị cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 91 BLHS năm 2015. Do đó mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ để xem xét.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Lê Văn H, tại phiên tòa anh H không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Dương Hoàng T, Trần Võ Kh, Đinh Quốc Ph, Nguyễn Văn C** và **Huỳnh Văn Ng** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Dương Hoàng T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Trần Văn Kh** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Đinh Quốc Ph** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Nguyễn Văn C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt;

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: **Huỳnh Văn Ng** 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt;

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo, người giám hộ, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Kim Ngân